



Trường Trung Cấp Hồng Hà Cần Thơ

NHẬP MÔN LẬP TRÌNH WEB

Ths. Nguyễn Minh Triết



BÀI 2. NGÔN NGỮ HTML

Ths. Nguyễn Minh Triết



NỘI DUNG

1

CÁCH VIẾT CHÚ THÍCH

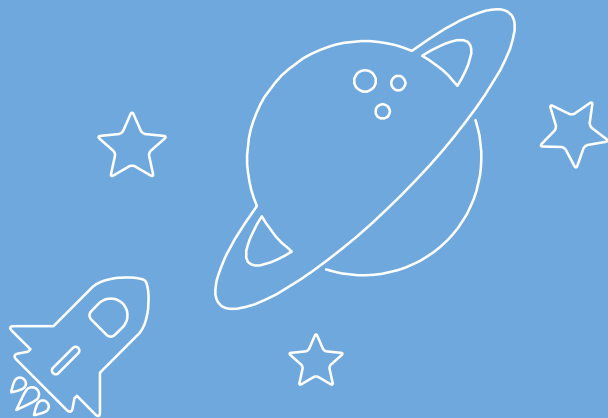
2

THUỘC TÍNH ID & CLASS

3

THẺ DIV & SPAN

1



CÁCH VIẾT CHÚ THÍCH

GIỚI THIỆU CHÚ THÍCH

● Giới thiệu về chú thích

Chú thích (Comment) – Chú thích trong HTML là **những đoạn mã mà khi trình duyệt gặp phải chúng thì trình duyệt sẽ bỏ qua** (điều đó đồng nghĩa với việc những đoạn mã này tàng hình đối với trình duyệt, mặc cho nó đúng hay sai cú pháp thì cũng không ảnh hưởng gì đến việc hiển thị của các phần tử khác).



GIỚI THIỆU CHÚ THÍCH

🟡 Tại sao phải dùng chú thích ?

Trong quá trình soạn thảo mã HTML, đôi lúc sẽ cần:

- Ghi một vài câu chú thích nào đó (những câu chú thích này không hiển thị ra màn hình)
- Hoặc vô hiệu hóa một đoạn mã HTML để kiểm tra sự thực thi của các đoạn mã khác.

GIỚI THIỆU CHÚ THÍCH

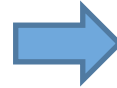
🟡 Cú pháp

Chúng ta sẽ đặt những nội dung mà mình muốn chú thích vào bên trong cặp dấu

<!-- nội dung chú thích được viết ở đây -->

GIỚI THIỆU CHỦ THÍCH

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <!-- BÊN DƯỚI LÀ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA TÔI -->
  <p>- Họ tên: Nguyễn Văn A</p>
  <p>- Sinh năm: 2006</p>
  <p>- Giới tính: Nam</p>
  <!-- BÊN TRÊN
LÀ
THÔNG TIN CÁ NHÂN
CỦA TÔI -->
</body>
</html>
```



- Họ tên: Nguyễn Văn A
- Sinh năm: 2006
- Giới tính: Nam

GIỚI THIỆU CHỦ THÍCH

🟡 Lưu ý:

- Phải có **dấu chấm than (!)** ở thẻ mở.
- Comment **1 dòng** chúng ta sử dụng phím tắt **Ctrl + /** (Windows) và **cmd + /** (Mac).
- Comment **nhiều dòng**: chọn dòng cần comment và bấm tổ hợp phím **Ctrl + shift + /** (Windows) và **cmd + alt + /** (Mac).



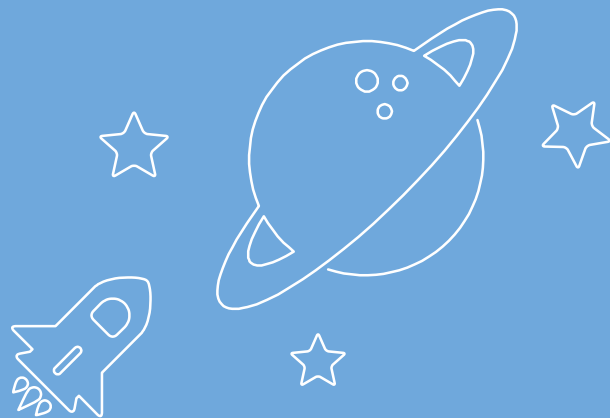
GIỚI THIỆU CHÚ THÍCH

```
<html>
<head>
  <title>Chú thích</title>
  <meta charset="UTF-8">
</head>
<body>
  <p>Đây là một đoạn văn </p>
  <hr />
  <p>Đây là đoạn văn </p>
  <!-- Đây là chú thích -->
</body>
</html>
```



Kết quả sẽ là ?

2



THUỘC TÍNH ID & CLASS

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Giới thiệu về thuộc tính ID & CLASS

- Trong ngôn ngữ HTML, thuộc tính id & thuộc tính class được sử dụng để **đặt tên (phân loại) các phần tử**, mục đích là để **tiện cho việc quản lý, định dạng các phần tử** sau này.



THUỘC TÍNH ID & CLASS

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <p>Cách sử dụng thuộc tính class 01</p>
  <p style="color:red">Cách sử dụng thuộc tính class 02</p>
  <p>Cách sử dụng thuộc tính class 03</p>
  <p style="color:red">Cách sử dụng thuộc tính class 04</p>
  <p style="color:red">Cách sử dụng thuộc tính class 05</p>
  <p>Cách sử dụng thuộc tính class 06</p>
  <p>Cách sử dụng thuộc tính class 07</p>
  <p style="color:red">Cách sử dụng thuộc tính class 08</p>
  <p>Cách sử dụng thuộc tính class 09</p>
  <p style="color:red">Cách sử dụng thuộc tính class 10</p>
</body>
</html>
```

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Giả sử:

- Trang web có 100 phần tử, trong đó có 50 phần tử tôi muốn thiết lập chữ màu đỏ. Nếu dựa vào phương pháp thông thường thì chúng ta phải đến lần lượt 50 phần tử rồi thiết lập cho nó thuộc tính style với giá trị color:red
- Tuy nhiên, nếu sau này chúng ta muốn sửa lại thành một màu khác, chẳng lẽ chúng ta phải đi đến 50 phần tử đó để chỉnh lại !?
- Chưa kể đến ví dụ trên chỉ có 50 phần tử, còn trường hợp hàng trăm, hàng nghìn phần tử thì sao !?

GIỚI THIỆU CHỦ THÍCH



Thuộc tính id & thuộc tính class được sử dụng

● Để quản lý những trường hợp như ví dụ trên, chúng ta chỉ cần phân loại các phần tử một lần duy nhất.

● Sau đó, nếu muốn định dạng cho phần tử thì chỉ cần định dạng cho một phần tử, các phần tử còn lại sẽ được áp dụng theo.

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Tìm hiểu về thuộc tính ID

- Thuộc tính id dùng để **đặt tên cho phần tử**, tên này phải là **duy nhất**, không có trường hợp tên id của các phần tử bị trùng nhau
- Để **khai báo id cho một phần tử** thì chúng ta đặt thuộc tính id vào bên trong thẻ mở của phần tử đó với cú pháp:

```
<phần tử HTML id="id_name" >
```

```
<h1 id="heading1"> Xin chào các bạn! </h1>
```


THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Tìm hiểu về thuộc tính ID

- Sau khi đã khai báo, nếu muốn định dạng cho phần tử thì chúng ta chỉ cần gọi thẳng tên id của nó với cú pháp

```
#id_name {  
  
    thuộc tính: giá trị;  
  
}
```

```
#heading1 {  
  
    font-family: 'Lato', sans-serif;  
    font-weight: 900;  
    font-size: 50px;  
  
}
```

THUỘC TÍNH ID & CLASS

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
  <style type="text/css">
    #step{color:red;}
  </style>
</head>
<body>
  <p>Chức năng của thuộc tính id</p>
  <p id="step">Cách sử dụng thuộc tính id</p>
  <p>Tầm quan trọng của thuộc tính id</p>
</body>
</html>
```

Định dạng cho phần tử
chứa id

Khai báo id

THUỘC TÍNH ID & CLASS

🟡 Tìm hiểu về thuộc tính CLASS

- Chức năng của thuộc tính class cũng gần giống với thuộc tính id, đó chính là dùng để đặt tên cho phần tử. Tuy nhiên, việc đặt **tên class** khác với **tên id** ở chỗ là với cùng một **tên class** thì chúng ta có thể dùng để đặt cho nhiều phần tử khác nhau
- Để **khai báo class** cho một phần tử thì chúng ta đặt thuộc tính class vào bên trong thẻ mở của phần tử đó với cú pháp:

```
<phần tử HTML class="class_name" >
```

```
<h1 class="heading"> Xin chào các bạn! </h1>
```

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Tìm hiểu về thuộc tính CLASS

- Sau khi đã khai báo, nếu muốn định dạng cho phần tử thì chúng ta chỉ cần gọi thẳng tên id của nó với cú pháp

```
.class_name {  
  
    thuộc tính: giá trị;  
  
}
```

```
.heading {  
  
    font-family: 'Lato', sans-serif;  
    font-weight: 900;  
    font-size: 50px;  
  
}
```

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Sử dụng nhiều class cho một phần tử HTML

- Các phần tử HTML có thể có một hoặc nhiều thuộc tính class, các thuộc tính được tách biệt nhau bằng dấu cách.

```
<phần tử HTML class="class_name_1 class_name_2" >
```

```
<h1 class="heading center"> Xin chào các bạn! </h1>
```

THUỘC TÍNH ID & CLASS

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem Ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
  <style type="text/css">
    .nguyen{color:blue;}
    .thanh{font-size:30px;}
    .nhan{background-color:yellow;}
  </style>
</head>
<body>
  <p class="nguyen">Tài liệu học Lập Trình Web 01</p>
  <p class="nguyen thanh">Tài liệu học Lập Trình Web 02</p>
  <p class="nguyen thanh nhan">Tài liệu học Lập Trình Web 03</p>
</body>
</html>
```

Định dạng cho phần tử
chứa class

Khai báo class

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Quy tắc đặt tên ID và CLASS

Quy tắc đặt **tên id** và **tên class** hoàn toàn giống nhau, chúng chỉ được phép chứa các ký tự như sau:

- Các ký tự là chữ cái viết thường: [a . . z]
- Các ký tự là chữ cái viết hoa: [A . . Z]
- Các ký tự là chữ số: [0 . . 9]
- Dấu gạch dưới: _
- Dấu gạch nối: -

Lưu ý: Tên id và tên class tuyệt đối **không** được chứa các ký tự đặc biệt (ví dụ như ! @ # \$ % ^ &) và cũng **không** được bắt đầu bằng một ký tự là chữ số [0 . . 9]

THUỘC TÍNH ID & CLASS

● Quy tắc đặt tên ID và CLASS

ĐÚNG	w
	webcoban
	Webcoban
	webCobAn
	we9co3an
	_webc_oban
	web-Cob-An
SAI	9webcoban (sai vì bắt đầu bằng chữ số)
	web%^coban (sai vì có chứa các ký tự đặc biệt)

Lưu ý: Tên id và tên class **có phân biệt chữ in hoa và chữ thường**, ví dụ như **webcoban** và **webCoban** là hai cái tên hoàn toàn khác nhau.

3



THẺ DIV & SPAN

THẺ DIV & SPAN

● Giới thiệu về thẻ **<div>** và thẻ ****

- HTML có hai phân tử sử dụng với mục đích tổng quát (nó không như thẻ khác - hàm ý nội dung và cấu trúc trong nó như:
- **<a>** thì chứa liên kết, **<table>** chứa nội dung về bảng biểu, **** tạo danh sách ...),
- Một **phần tử dạng block** là **<div>** và một ở **dạng inline** là ****, hai loại thẻ này dùng rất nhiều để tạo ra cấu trúc trang HTML hiện đại.

THẺ DIV

● Chức năng và cách sử dụng thẻ <div>

- Phần tử <div> là một **phần tử khối (block)**, mặc định thì phần tử khối này không có bất kỳ một định dạng gì, cho nên nó thường được **dùng để làm thùng chứa** cho các phần tử khác.
- Thẻ <div> giúp các tài liệu HTML được chia thành các phần (khối) riêng biệt.

THẺ DIV

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Tiêu đề của trang web</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <u>Cách sử dụng phần tử div</u>
  <i>Cách sử dụng phần tử span</i>
  <p>Điểm khác giữa phần tử div và phần tử span</p>
  <h3>Tìm hiểu chức năng của phần tử div và phần tử span</h3>
</body>
</html>
```

Cách sử dụng phần tử div *Cách sử dụng phần tử span*

Điểm khác giữa phần tử div và phần tử span

Tìm hiểu chức năng của phần tử div và phần tử span

THẺ DIV

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Tiêu đề của trang web</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <div>
    <u>Cách sử dụng phần tử div</u>
    <i>Cách sử dụng phần tử span</i>
    <p>Điểm khác giữa phần tử div và phần tử span</p>
    <h3>Tìm hiểu chức năng của phần tử div và phần tử span</h3>
  </div>
</body>
</html>
```

Cách sử dụng phần tử div *Cách sử dụng phần tử span*

Điểm khác giữa phần tử div và phần tử span

Tìm hiểu chức năng của phần tử div và phần tử span

THẺ DIV

Tác dụng của việc lấy phần tử **<div>** chứa các phần tử khác để làm gì ?



THẺ DIV

● Tác dụng của việc sử dụng thẻ **<div>**

- Để tiện cho việc định dạng
- Để thiết kế bố cục trang web



THẺ DIV

🟡 Để tiện cho việc định dạng

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <u>Phần tử div trong HTML</u>
  <i>Phần tử span trong HTML</i>
  <p>Cách sử dụng phần tử div để thiết kế bố cục trang web</p>
  <s>Nhóm các phần tử vào bên trong phần tử div</s>
</body>
</html>
```

Thiết lập kích cỡ chữ 30 pixel cho tất cả các phần tử ở phía trên ???

THẺ DIV

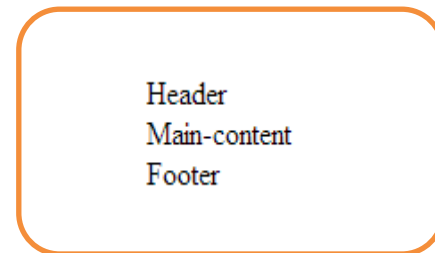
🟡 Để tiện cho việc định dạng

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <div style="font-size:30px">
    <u>Phần tử div</u>
    <i>Phần tử span</i>
    <p>Sử dụng phần tử div để thiết kế bố cục trang web</p>
    <s>Nhóm các phần tử vào bên trong phần tử div</s>
  </div>
</body>
</html>
```

THẺ DIV

● Để thiết kế bố cục trang web

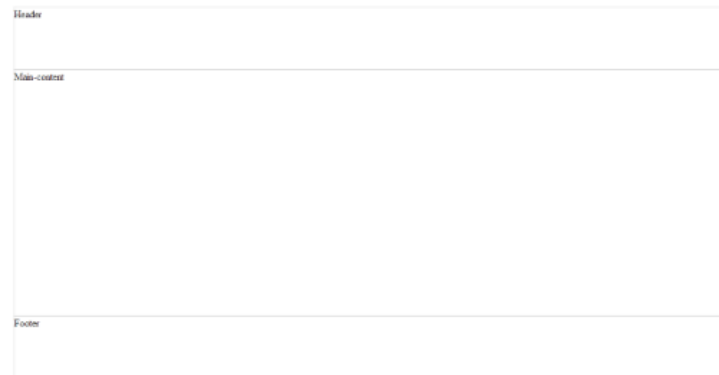
```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html lang="en">
3 <head>
4   <meta charset="UTF-8">
5   <title>Thẻ span, div trong HTML</title>
6 </head>
7 <body>
8   <div>
9     <div>Header</div>
10    <div>Main-content</div>
11    <div>Footer</div>
12  </div>
13 </body>
14 </html>
```



THẺ DIV

🟡 Để thiết kế bố cục trang web

```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html lang="en">
3 <head>
4   <meta charset="UTF-8">
5   <title>Thẻ span, div trong HTML</title>
6 </head>
7 <body>
8   <div style="width: 1170px; margin: 0 auto;">
9     <div style="border: 1px solid #DDD; height: 100px;">Header</div>
10    <div style="border: 1px solid #DDD; height: 400px;">Main-content</div>
11    <div style="border: 1px solid #DDD; height: 100px;">Footer</div>
12  </div>
13 </body>
14 </html>
```



THẺ DIV

Để thiết kế bố cục trang web

WEB CƠ BẢN

(TRANG CHIA SẺ TÀI LIỆU HỌC LẬP TRÌNH WEB MIỄN PHÍ)

BÀI HƯỚNG DẪN SỐ 2

Thông tin bản quyền

THẺ DIV

🟡 Để thiết kế bố cục trang web

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
  <style type="text/css">
    body{
      margin:0px;
    }
    #header{
      background-color:#39e4c2;
      text-align:center;
      padding:5px 0px;
    }
    #content{
      padding:10px 20px;
    }
    #footer{
      background-color: #ddd;
      padding:15px;
      text-align: center;
    }
  </style>
</head>
<body>
  <div id="header">
    <h2>WEB CƠ BẢN</h2>
    <p>(TRANG CHIA SẺ TÀI LIỆU HỌC LẬP TRÌNH WEB MIỄN PHÍ)</p>
  </div>
  <div id="content">
    <h3><u>BÀI HƯỚNG DẪN SỐ 2</u></h3>
    <p>.....</p>
  </div>
  <div id="footer">Thông tin bản quyền</div>
</body>
</html>
```

THẺ SPAN

● Chức năng và cách sử dụng thẻ ****

- Phần tử **** là một phần tử **nội tuyến (inline)**
- Mặc định thì phần tử nội tuyến này không có bất kỳ một định dạng gì, cho nên nó thường được dùng để làm thùng chứa cho những phần tử nội tuyến khác (chủ yếu là văn bản) để định dạng.
- Thẻ **** là thẻ khá đặc biệt trong HTML. Sự thay đổi của chúng **chỉ được thay đổi khi** chúng ta tác động chúng bằng **CSS**.

THẺ SPAN

● Chức năng và cách sử dụng thẻ ****

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Xem ví dụ</title>
  <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
  <p>- Tài liệu <span style="font-size:30px">học</span> HTML</p>
  <p>- Từ <span style="color:red">cơ bản</span> đến nâng cao</p>
</body>
</html>
```



- Tài liệu học HTML
- Từ cơ bản đến nâng cao

THẺ DIV & SPAN

Sự khác nhau giữa thẻ <div> và thẻ

- Thẻ **span** và thẻ **div** có chung tác dụng là **nhóm các phần tử trong HTML**, vậy nên chúng thường bị nhầm lẫn khi sử dụng:
- Thẻ **div** **gom các phần tử theo khối (block)**, nhóm các phần tử thành một khối.
- Trong khi đó, thẻ **span** **gom các phần tử một dòng (inline)**, nhóm các hình ảnh, văn bản thành một nhóm nhỏ.

 Thẻ **span** dùng cho một nhóm nội dung đơn lẻ, còn thẻ **div** dùng với các khối (gồm nhiều nhóm nội dung).

THẺ DIV & SPAN

● Block và inline là gì ?

- **Block** là thuật ngữ chỉ chung các thẻ HTML có chức năng tạo ra một khối và khối này sẽ hiển thị mở mỗi dòng riêng biệt và trong HTML có một số thẻ block như: `<h1>`, `<p>`, ``, `<table>`.
- **Inline** là thuật ngữ chỉ chung các thẻ HTML mà khi khai báo vào nội dung thì nó sẽ vẫn nằm chung một dòng với các thẻ khác trong văn bản. Khi muốn gộp các thẻ inline lại với nhau ta dùng thẻ `` mà chúng ta vừa nghiên cứu ở trên. Một số thẻ inline như: `<i>`, `<u>`, ``, `<a>`, ``

THẺ DIV & SPAN

🟡 Ví dụ về Block và inline

```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html lang="en">
3 <head>
4   <meta charset="UTF-8">
5   <title>Thẻ inline, block trong HTML</title>
6 </head>
7 <body>
8   <p>Thành phần 1 </p> <p>thành phần 2 </p> <p>thành phần 3.</p>
9   <span>Thành phần 1 <span><span>thành phần 2 </span><span>thành phần 3.</span>
10 </body>
11 </html>
12
```

Thành phần 1

thành phần 2

thành phần 3.

Thành phần 1 thành phần 2 thành phần 3.

THẺ DIV & SPAN

🟡 Lưu ý:

- Những thẻ **không được** chứa bên trong thẻ div bao gồm: `<HTML></HTML>`, `<meta></meta>`, `<body></body>`, `<title></title>`, `<link></link>`.
- Ngoài ra, tuy có thể dùng nhưng khi code HTML ra **không nên dùng thẻ div cho nhóm inline**. Việc sử dụng thẻ div cho những nhóm nội dung inline sẽ gây khó khăn cho trình duyệt phân biệt được đâu là nội dung lớn còn đâu là nội dung nhỏ.



Thank you !